

Số: 160/2019/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 230/2019/TLST-ĐNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Doãn Thị Hương G, sinh năm: 1987.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số 41 Trại Tóc, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội.

Anh Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm: 1983.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 66 ngõ 438 Tây Sơn, phường Thịnh quang, quận Đống Đa, Hà Nội.

Hiện cư trú tại: Số 11/7/89 Tây Sơn, phường Thịnh quang, quận Đống Đa, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Doãn Thị Hương G và anh Nguyễn Hoàng Đ đại xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Thịnh Quang, quận Đống Đa Hà Nội chứng nhận kết hôn ngày 15/3/2012.

Sau kết hôn chị G, anh Đ sống tại Số 11/7/89 Tây Sơn, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội cho đến nay.

Quá trình chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tư duy và quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không hòa hợp nên thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 11/2015 cho đến nay. Nay chị **G**, anh **Đ** xác nhận tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Yêu cầu thuận tình ly hôn của chị **G**, anh **Đ** là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Chị Doãn Thị Hương **G** và anh Nguyễn Hoàng **Đ** xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo Trân (nữ), sinh ngày 29/11/2012, ly hôn chị **G**, anh **Đ** thỏa thuận chị **G** là người trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Bảo Trân, anh **Đ** tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng. Thỏa thuận nuôi con của anh **Đ** chị **G** là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị Doãn Thị H **G** và anh Nguyễn Hoàng **Đ** không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Chị Doãn Thị Hương **G** và anh Nguyễn Hoàng **Đ** không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị **G** tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Doãn Thị Hương **G** và anh Nguyễn Hoàng **Đ**.

- **Về con chung**: Xác nhận chị Doãn Thị Hương **G** và anh Nguyễn Hoàng **Đ** có 01 con chung là Nguyễn Bảo Trân (nữ), sinh ngày 29/11/2012. Giao cho chị **G** trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo Trân. Ghi nhận sự tự nguyện của anh **Đ** cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 4/2019 cho đến khi cháu Nguyễn Bảo Trân trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh **Đ** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** (Động sản và bất động sản) Chị Doãn Thị Hương **G** và anh Nguyễn Hoàng **Đ** không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

- **Về các vấn đề khác:** Chị Doãn Thị Hương **G** và anh Nguyễn Hoàng **Đ** không vay nợ ai, nên không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Chị Doãn Thị Hương **G** tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị **G** đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008466 ngày 03/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (chị **G** đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND, phường Thịnh Quang , quận Đống Đa, Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Đặng Thị Hương

